

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HS-ST
Ngày: 29-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Châu Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Trung

Ông Trương Công Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 59/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng T, sinh năm 1992, tại Đồng Nai, căn cước công dân số 075092024701; nơi cư trú: ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng D, sinh năm 1958 và con bà Nguyễn Thị H (đã chết); bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 06 anh chị em và chưa có vợ con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 25/6/2007 vào Trường giáo dưỡng số 4 (Cục C10) theo Quyết định số 1221/QĐ-UB ngày 18/6/2007 của UBND huyện T, tỉnh Đồng Nai về hành vi trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành 24 tháng. Chấp hành xong ra trường ngày 24/4/2009 (theo Quyết định số 04 của Trường giáo dưỡng số 4 - Cục C10).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. (Có mặt)

- *Bị hại:* Bà Vương Thị K sinh năm 1966

Ông Mai Văn K sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 ngày 26/12/2023, Đặng T điều khiển xe mô tô biển số 78E1-270.74 gắn rơ moóc tự chế đi từ xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai đến khu vực xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, tìm kiếm những gia đình có sơ hở trong quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bán lấy tiền tiêu xài.

Đến khoảng 04h00 cùng ngày, khi đến khu vực ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Đặng T phát hiện nhà số 84/3 của bà Vương Thị K (sinh năm 1966) có để nhiều bàn ghế (inox) trước sân. Lợi dụng đêm khuya, người nhà ngủ say, cổng không khóa, T đã dừng xe lại cách cổng nhà bà K khoảng 03 mét, đi bộ trở lại mở cửa cổng, đi vào khu vực sân nhà, dùng hai tay khiêng 01 cái bàn tròn (loại inox) ra để lên rơ moóc tự chế gắn sau xe mô tô, tiếp tục quay lại lấy thêm 02 chông ghế inox (27 cái) bỏ lên rơ moóc.

T điều khiển xe mô tô gắn rơ moóc chở bàn inox và 27 ghế inox đi theo hướng ra Quốc lộ 20, gặp ngã tư rẽ phải đi qua đường Hồng Tiên đến đường hẻm tiếp theo. T phát hiện nhà số 179/3 của ông Mai Văn K (sinh năm 1973) đang để nhiều chông ghế (loại ghế inox) tại khu vực bên hàng rào phía trước nhà, T dừng xe lại, đi vào rồi lấy 02 chông ghế (17 cái) bỏ tiếp lên rơ moóc và dùng dây cột lại. Đặng T điều khiển xe đi về hướng đường song hành với Quốc lộ 20, qua xã Q, huyện T, Đồng Nai.

Trên đường đưa tài sản trộm được đi tiêu thụ thì bị phát hiện. Biết không thể trốn tránh, T đã đầu thú và giao nộp tang vật gồm: 01 bàn inox và 44 ghế inox cùng xe mô tô gắn biển số 78E1-270.74 với rơ moóc tự chế. (Bút lục số 24-25).

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 1774/KL-HĐĐGTS ngày 29/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Đồng Nai, kết luận:

- Tên tài sản:
- + 01 bàn (loại Inox), mua từ năm 2020, đã qua sử dụng;
- + 44 ghế (loại Inox), mua từ năm 2020, đã qua sử dụng.
- Thời điểm định giá: 26/12/2023,
- Kết luận về giá của Hội đồng: 6.340.000 đồng (*sáu triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Cáo trạng số 29/CT-VKS-TN ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Đặng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng T đã khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 26/12/2023, tại khu vực ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người dân, Đặng T điều khiển xe mô tô biển số 78E1-270.74 với rờ mooc tự chế đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 bàn loại Inox, 44 ghế loại Inox của nhà bà Vương Thị K (sinh năm: 1966) và nhà ông Mai Văn K (sinh năm: 1973), cùng trú tại ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện T, đối với bàn loại Inox và 44 ghế loại Inox, mua từ năm 2020, đã qua sử dụng là 6.340.000 đồng (sáu triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự: “... trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Do đó, Cáo trạng số 29/CT-VKS-TN ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho các bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Lẽ ra là thanh niên, bị cáo phải nỗ lực phấn đấu, tu dưỡng bản thân, lao động để tạo ra của cải vật chất, giúp đỡ gia đình và xã hội nhưng do lười lao động các bị cáo lại đi vào con đường phạm tội. Do đó, cần phải có mức án đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi mà bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

Bản thân bị cáo có nhân thân xấu nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về quyết định hình phạt:*

Căn cứ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về vật chứng vụ án:*

+ 01 (một) bàn inox và 44 (bốn mươi bốn) ghế inox, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trao trả cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

+ Xe mô tô gắn biển số 78E1-270.74, qua kiểm tra, không xác định được nhãn hiệu, loại xe, về số khung: chưa tìm thấy, còn số máy 5C61-072841, màu sơn Xám. Cơ quan CSĐT đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) giám định số khung, số máy đối với xe mô tô trên, đến nay chưa có kết quả.

Xác minh biển số, xác định: Biển số 78E1-270.74 là của xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius Fi, màu sơn Xanh Đen, số máy E3T6E085546, số khung RLCUE1720GY010750, dung tích 113cm³, chủ xe tên Trần Thị Như Tuyên, địa chỉ: Phú Sen Tây, Hoà Định Tây, Phú Hoà, Phú Yên. Cơ quan CSĐT Công an huyện đã có Quyết định uỷ thác điều tra đến Cơ quan CSĐT Công an Phú Hoà, Phú Yên. .

Xác minh số máy, xác định xe mô tô có đặc điểm như sau: nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu Đen, dung tích 110cm³, số máy 5C61-072841, số khung: QLCS5C6107Y072841, biển số 93T1-4824, năm sản xuất 2007, chủ xe tên Đặng Văn Kiêm, địa chỉ: khu phố 2, Phước Bình, Phước Long, Bình Phước. Công an huyện đã có Quyết định ủy thác điều tra đến Cơ quan CSĐT Công an Phước Long, Bình Phước. Đối với xe mô tô trên, do đã bị mài số khung, Cơ quan CSĐT Công an huyện làm rõ xử lý sau.

+ Đối với các đồ vật (vật chứng) còn lại, bao gồm: 01 (một) rờ moóc đăng Thăng sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung công. 01 (một) kim cộng lực; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu trắng. Qua xác minh, xác định đây là tài sản của Đặng T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện đã trao trả cho Đặng T là đúng quy định.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại bà Dương Thị K và ông Mai Văn K không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[10] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[11] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 48; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đặng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đặng T 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2023.

2. *Về vật chứng vụ án*: Tịch thu sung công 01 (một) rờ moóc Đặng T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 27/02/2024).

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Đặng T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện T;
- CCTHAHS huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Châu Ngọc Hà